

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

QUY HOẠCH VÀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

Planning and Management of Water Resources

Mã học phần: PMW 32021 - Số tín chỉ: 03

Dùng cho chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường nước

Điều kiện tiên quyết :

Hình thức đào tạo: Trực tiếp

Đơn vị phụ trách: Khoa Môi trường

1. Mô tả chung về học phần

Mục tiêu của học phần này là giới thiệu cho học viên chuyên ngành quản lý tài nguyên nước những kiến thức cơ bản về quy hoạch và quản lý tài nguyên nước. Học phần này có vai trò định hướng tư duy hệ thống cho học viên trong việc vận dụng kiến thức cơ bản về tài nguyên nước phục vụ công tác quy hoạch và quản lý tài nguyên nước. Đây là những kiến thức tổng hợp về quy hoạch và quản lý tài nguyên nước, là cơ sở nền tảng cho các học phần chuyên sâu khác của chuyên ngành quản lý tài nguyên nước. Kết thúc học phần, học viên có được kiến thức cơ bản về quy hoạch, các công cụ quản lý tài nguyên nước để vận dụng vào thực tế.

2. Mục tiêu của môn học

Kiến thức: Trang bị cho người học là những kiến thức cơ bản về quy hoạch và quản lý tài nguyên nước. Kiến thức tổng hợp về quy hoạch và quản lý tài nguyên nước, là cơ sở nền tảng cho các học phần chuyên sâu khác của chuyên ngành quản lý tài nguyên nước.

Kỹ năng : Trang bị cho người học kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản về tài nguyên nước phục vụ công tác quy hoạch và quản lý tài nguyên nước để vận dụng vào thực tế.

Thái độ: Rèn luyện cho người học thực hiện khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo và thuyết trình

3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, Thực tế

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp, và trực tuyến

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a5	Hội nhập được môi trường làm việc trong tương lai về quy hoạch và quản lý tài nguyên nước.
a6	Hình thành ý tưởng, xây dựng tổ chức quản lý các tổ chức và các dự án thuộc lĩnh vực quy hoạch và quản lý tài nguyên nước.
b1	Có khả năng lập luận, tư duy theo hệ thống phân tích và tổng hợp và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên nước có hiệu quả.
b2	Có khả năng xây dựng các bước thực hiện trong quy hoạch và quản lý, điều tra quan trắc tài nguyên nước; sử dụng các thiết bị trong phân tích, vận hành và sử dụng thành thạo công cụ kỹ thuật trong điều tra quan trắc theo đúng quy phạm.
b3	Vận dụng thành thạo các văn bản pháp quy, tiêu chuẩn quy phạm và chính sách

	của Nhà nước áp dụng cụ thể trong quản lý tài nguyên nước.
c1	Chủ động và độc lập trong học tập, trong công việc chuyên môn
c2	Hiểu biết pháp luật liên quan đến ngành, chuyên ngành được đào tạo
c3	Tuân thủ pháp luật, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, thể hiện sự hiểu biết các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

5. Tài liệu học tập

5.1 Tài liệu học tập chính:

[1] Hà Văn Khôi, 2005. *Giáo trình Quy hoạch và quản lý nguồn nước*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

[2] Daniel P. Loucks, Eelco van Bee, Jery R. Stedinger, Jozef P.M. Dijkman, Monique T. Villars; 2005. *Water Resources Systems Planning and Management*, Nhà xuất bản UNESCO.

[3] R. Quentin Grafton, Karen Hussey; 2011, *Water Resources Systems Planning and Management*, Nhà xuất bản Đại học Cambridge.

5.2 Tài liệu tham khảo:

[4] Quốc hội, 2012. *Luật Tài nguyên nước*.

[5] Chính phủ, 2013. Nghị định số 201/2013/NĐ-CP về *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước*.

[6] Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2017. Thông tư số 15/2017/TT-BTNMT ban hành *Định mức kinh tế - kỹ thuật Lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước*.

[7] Quốc hội, 2021. *Luật quy hoạch*.

6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tích cực đọc tài liệu tham khảo và tìm kiếm những kết quả nghiên cứu mới liên quan đến quy hoạch và quản lý tài nguyên nước

- Chủ động trao đổi với giáo viên những vấn đề gì chưa rõ (lý thuyết và thực tiễn) liên quan đến quy hoạch và quản lý tài nguyên nước.

- Làm tốt bài tập lớn, bài kiểm tra hết học phần.

7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	ST	
Chương 1. Khái quát về quy hoạch và quản lý tài nguyên nước 1.1. Các khái niệm (quy hoạch, quản lý tài nguyên nước) 1.2. Các thành phần của hệ thống TNN 1.3. Các vấn đề trong	Nghe giảng trên lớp Thảo luận	6	Tự nghiên cứu TL chính số 1 nội dung chương 1	12	a5

<p>quy hoạch và quản lý TNN</p> <p>1.4. Vai trò của mô hình hóa trong quy hoạch và quản lý TNN</p>					
<p>Chương 2. Quy hoạch tài nguyên nước</p> <p>2.1. Nguyên tắc, mục tiêu và nhiệm vụ quy hoạch TNN</p> <p>2.2. Cách tiếp cận và phương pháp quy hoạch TNN</p> <p>2.3. Nội dung quy hoạch TNN</p> <p>2.4. Trình tự các bước quy hoạch TNN</p> <p>2.5. Những vấn đề trong và sau quy hoạch TNN.</p> <p>2.6. Giám sát quy hoạch TNN</p>	<p>Nghe giảng trên lớp</p> <p>Thảo luận</p>	12	<p>Tự nghiên cứu Tự nghiên cứu TL chính số 1 nội dung chương 2</p>	24	a6, b1, b2, b3, c2
<p>Thảo luận</p>	<p>Trao đổi, thảo luận trên lớp</p>	4	<p>Chuẩn bị theo chủ đề cho trước</p>	8	C1, C3
<p>Bài tập lớn</p>	<p>Thảo luận và đánh giá kết quả</p>	10	<p>Chuẩn bị theo chủ đề cho trước</p>	20	C1, C3
<p>Chương 3. Quản lý tài nguyên nước</p> <p>3.1. QLTH tài nguyên nước</p> <p>3.2. Quan điểm, nguyên tắc và mục tiêu quản lý TNN</p> <p>3.3. Các công cụ quản lý TNN</p> <p>3.3.1. Công cụ thể chế, chính sách.</p> <p>3.3.2. Công cụ kinh tế</p> <p>3.3.3. Công cụ kỹ thuật</p> <p>3.4. Tổ chức thực hiện quản lý TNN</p> <p>3.5. Giám sát và đánh giá kết quả quản lý TNN</p>	<p>Nghe giảng trên lớp</p> <p>Thảo luận</p>	12	<p>Tự nghiên cứu</p>	24	a6, b1, b2, b3, c2
<p>Kiểm tra hết học phần</p>	<p>Trên lớp</p>	1	<p>Chuẩn bị theo đề cương ôn tập</p>	10	Đạt tối thiểu 5 điểm trên

					thang 10 điểm	
<p>Đánh giá 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiết lên lớp (10%); - Thảo luận (10%); - Bài tập lớn (20%); - Kiểm tra hết học phần (60%). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lên lớp đầy đủ theo quy định của nhà trường; - Tham gia buổi thảo luận và làm bài tập lớn; - Có bài kiểm tra hết học 					<ul style="list-style-type: none"> - Đủ số tiết lên lớp - Có ý kiến thảo luận và có bài tập lớn - Bài kiểm tra hết học phần phải đạt tối thiểu 5 điểm trên thang 10 điểm.
Tổng số tiết		30		60		

ST - Số tiết chuẩn

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1 Hoạt động đánh giá

- Hình thức đánh giá: Tính điểm
- Các yêu cầu: Số tiết vắng nhỏ hơn 5; tham gia buổi thảo luận và làm bài tập lớn; có bài kiểm tra hết học phần (đạt tối thiểu 5 điểm trên thang 10 điểm)
- Thời hạn nộp bài: Sau 120 phút kể từ lúc làm bài (bài kiểm tra hết học phần)
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau 2 tuần
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Sau 3 tuần
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Số tiết lên lớp	Đầy đủ	Vắng 1 tiết	Vắng 2 tiết	Vắng 3 tiết	Vắng 4 tiết
Thảo luận	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Bài tập lớn	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Bài kiểm tra hết học phần	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém

Kết quả đánh giá chung:

8.2 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

- Số tiết lên lớp (10%);
- Thảo luận (10%);
- Bài tập lớn (20%);
- Kiểm tra hết học phần (60%).

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Giảng viên: Máy tính, máy chiếu, mic, loa, bút chỉ, giấy A0, bút dạ, thiết bị phát wifi
- Sinh viên: Máy tính, bút, vở,...

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Để tạo một môi trường cởi mở và an toàn cho các buổi học trong lớp, giảng viên phải tôn trọng sinh viên, yêu cầu sinh viên tôn trọng giảng viên và tôn trọng lẫn nhau, tránh căng thẳng, thậm chí cả khi cần phải bày tỏ ý kiến bất đồng.

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

Giảng viên và sinh viên thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà trường về an toàn trong quá trình dạy/học, đặc biệt là nội quy các phòng thực hành, thí nghiệm.

13. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Các bài kiểm tra đánh giá và thi cuối kỳ đều thi tự luận hoặc trắc nghiệm, do đó nếu sinh viên vi phạm quy chế thi cần phải áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2023

Người xây dựng đề cương

TS. Nguyễn Thị Kim Dung

TS. Nguyễn Văn Thảo